

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng,
tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
73/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 97/2023/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Mai Trọng Đ, sinh năm 1992 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: khu phố N, phường D,
thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12;
dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông
Mai Trọng B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Bản án số 203/2011/HS-ST
ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã
B), tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do
người khác phạm tội mà có”; Bản án số 269/2012/HSST ngày 27 tháng 12 năm
2012 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã B), tỉnh Bình Dương xử
phạt bị cáo 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm
tội mà có”, Bản án số 09/2015/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Tòa án
nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội
“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 02 (hai) năm tù về tội
“Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù;
Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị
xã Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 (hai) năm
09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ

ngày 12 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 3 năm 2023 tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Thái Văn P, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực T, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Trọng Đ là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Sau khi ra tù Đ không tu chí làm ăn mà tiếp tục liên lạc với các đối tượng trộm cắp tài sản để mang đi tiêu thụ cụ thể như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2023, sau khi ra tù Đ làm quen với một đối tượng tên H không rõ nhân thân lai lịch hỏi xin H có việc gì làm không thì giới thiệu cho Đ làm chung. H đồng ý sau đó H đưa cho Đ một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 để tiện liên hệ.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12 tháng 3 năm 2023, H liên hệ với Đ nói Đ chạy lên công chào khu công nghiệp B để mang giúp H một chiếc xe mô tô về khu vực cầu L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giao lại cho một người bạn của H, Đ đồng ý. Đ bắt xe ôm công nghệ G xuống khu vực đã hẹn rồi liên hệ với H, một lúc sau H mang tới một chiếc xe nhãn hiệu Honda Ware Alpha màu trắng biển số 65F1 – 418.63, Đ hỏi H về nguồn gốc của chiếc xe mô tô trên. H nói với Đ “Đây là xe tao trộm”. Sau đó H nói Đ chạy xe về khu vực S đứng ở dưới chân cầu vượt sẽ có người ra lấy xe rồi sẽ trả cho Đ 500.000 đồng, Đ đồng ý. Đ chạy xe mô tô trên đi đến đoạn đường M - T, khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Do biết xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp nên Đ tăng ga bỏ chạy thì bị lực lượng tuần tra truy đuổi và bắt giữ.

Ngày 12 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nhận được đơn trình báo của ông Thái Văn P về việc khoảng 19 giờ ngày 12 tháng 3 năm 2023, ông P có bị mất một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware Alpha màu trắng biển số 65F1 – 418.63 tại phòng trọ số E dãy A đường N, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Công an thị trấn L đã chuyển bộ toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra theo đúng thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố; quá trình điều tra bị hại và người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 13 tháng 3 năm 2023, Công an huyện B, tỉnh Bình Dương (bút lục số 22) thu giữ của bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware Alpha màu trắng biển số 65F1 – 418.63 số khung RLHJA3905HY243497 số máy JA39E0243479.

Ngày 18 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành công văn yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá tài sản đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware Alpha màu trắng biển số 65F1 – 418.63 số khung RLHJA3905HY243497 số máy JA39E0243479 đăng ký lần đầu năm 2019. Tại Bản kết luận định giá số 19/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 3 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận một xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware Alpha màu trắng biển số 65F1 – 418.63 số khung RLHJA3905HY243497 số máy JA39E0243479 đăng ký lần đầu năm 2019 tại thời điểm định giá có giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Tại Phiếu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 17 tháng 6 năm 2023, xác định xe mô tô biển số 65P1 – 418.63 chủ xe là bà Nguyễn Thị V. Bà V cho anh Thái Văn P mượn để làm phương tiện đi lại. Do đó, ngày 10 tháng 7 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 38/QĐ-HS tiến hành trao trả lại cho bà V. Bà V nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã phối hợp với Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tìm vật chứng của vụ án là một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen mà bị cáo khai nhận dùng để sử dụng liên lạc với đối tượng H. Tuy nhiên không tìm được vật chứng nói trên do trong quá trình truy đuổi bị cáo đã ném bỏ trên đường nên không xác định được vị trí chính xác.

Đối với đối tượng H là đối tượng trộm xe mô tô trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tiếp tục điều tra xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên; quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 77/CT - VKSBB ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Mai Trọng Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12 tháng 3 năm 2023, dù không hứa hẹn trước với H, bị cáo đã có hành vi mang 01 (một) xe mô tô biển số 65P1 – 418.63 về khu vực cầu L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho một đối tượng không rõ nhân thân lái lách. Bị cáo biết đây là xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ giúp H. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và phù hợp diễn biến tại phiên tòa. Xe mô tô mà bị cáo mang đi tiêu thụ có giá trị là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết tài sản là do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mang đi tiêu thụ. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội cố ý. Bị cáo là người có 04 tiền án, chưa được xóa án tích. Năm 2020, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27 tháng 4 năm 2022. Sau khi ra tù bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cho nên, đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét nên xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như sau.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware Alpha màu trắng biển số 65F1 – 418.63 số khung RLHJA3905HY243497 số máy JA39E0243479, Cơ quan Cảnh sát hình sự Công an huyện B đã trả lại cho anh P, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với hành vi của đối tượng tên H không rõ nhân thân lai lịch, khi nào Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Trọng Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Mai Trọng Đ 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2023.

2. Về án phí: bị cáo Mai Trọng Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng